

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/DS - ST

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

“V/v hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quốc Cường

Ông Nguyễn Văn Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 649/2022/TLST - DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-DS ngày 15/02/2023 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Bùi Quốc T, Sinh năm: 1957.

Địa chỉ: số 119 H V, khu phố , thị trấn D T, huyện D T, tỉnh B D.

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Vũ Anh T, sinh năm 1977 (xin vắng).

Địa chỉ: Khu phố , thị trấn D T, huyện D T, tỉnh B D.

** Bị đơn:* Bà Đặng Tuyết Ph; Sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Ông Nguyễn Vũ Anh T là đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện và tại văn bản trình bày như sau:*

Do quen biết trong quá trình kinh doanh bất động sản, nên ông Bùi Quốc T có cho bà Ph vay cụ thể:

Vào ngày 19/9/2019, bà Đặng Tuyết Ph có vay của ông Toàn số tiền 150.000.000 đồng, sau 03 tháng thanh toán, khi vay hai bên có viết biên nhận, việc vay không thỏa thuận lãi suất.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông Bùi Quốc T yêu cầu bà Đặng Tuyết Ph trả số tiền vốn 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định tính từ ngày 19/01/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn Vũ

Anh T có gửi văn bản trình bày ý kiến và rút một phần khởi kiện như sau:

Quá trình khởi kiện và giải quyết vụ án bà Ph thanh toán cho ông T các lần: Vào ngày 06/02/2023 bà Ph thanh toán cho ông T 25.000.000 đồng; Vào ngày 10/02/2023, bà Ph thanh toán thêm 10.000.000 đồng, ngày 12/3/2023 bà Ph thanh toán 10.000.000 đồng, các lần điều chuyển khoản qua Ngân hàng ông T là người nhận. Tổng số tiền ông T đã nhận từ bà Ph là 45.000.000 đồng.

Nay ông T yêu cầu bà Ph phải thanh toán số tiền 141.000.000 đồng gồm vốn và lãi.

Quá trình giải quyết ông T đại diện ủy quyền nguyên đơn có đơn yêu cầu xin hòa giải và xét xử vắng mặt.

* Đối với bà Đặng Tuyết Ph vào ngày 20/12/2022 có đến Tòa nộp đơn xin hoãn phiên tòa, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa để tham gia tố tụng, nhưng bà Phụng không có ý kiến với yêu cầu của ông Toàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện ủy quyền nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; Bà Đặng Tuyết Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bà Ph vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án căn cứ theo quy định tại 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, không thỏa thuận lãi suất.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng tại tờ biên nhận nợ ghi ngày 19/9/2019 bị đơn bà Đặng Tuyết P có ký tên vào giấy mượn tiền với số tiền vay là 150.000.000 đồng, thời hạn 04 tháng. Quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền nguyên đơn có văn bản trình bày bà Ph có trả nợ vào tháng 02 năm 2023 tổng số tiền bằng 45.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng do ông T là người nhận số tiền trên.

Cho nên, giấy mượn tiền là chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tổng số tiền ông T yêu cầu ban đầu bằng 186.000.000 đồng, trong đó lãi 36.000.000 đồng. Nay ông T xác định lại yêu cầu số tiền 141.000.000 đồng, trong đó tiền lãi tính từ ngày 19/01/2020 đến ngày xét xử 27/3/2023 bằng $30 \text{ tháng} \times 1.200.000 \text{ đồng/tháng} = 36.000.000 \text{ đồng}$, quá trình giải quyết vụ án bà Ph có thanh toán tổng số tiền 45.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng việc vay nợ tiền của bà Ph là có thực, quá trình vay bà Ph đã trả được 45.000.000 đồng, đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn từ ngày 19/01/2020 đến ngày xét xử 27/3/2023 bằng $30 \text{ tháng} \times 1.200.000 \text{ đồng/tháng} = 36.000.000 \text{ đồng}$, quá trình vay bị đơn có trả tiền nên về

thời hạn tính kể từ ngày vay đến ngày xét xử bằng 42 tháng, đối chiếu việc tính thời hạn của nguyên đơn có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Do các đương sự không thỏa thuận lãi, cho nên lãi suất điều chỉnh theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 sẽ được tính bằng $150.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 42 \text{ tháng} = 52.500.000 \text{ đồng}$. Tổng vốn và lãi bằng 202.500.000 đồng, đối trừ số tiền bà Ph đã trả cho ông T 45.000.000 đồng, số tiền còn lại 157.500.000 đồng. Tuy nhiên, phía ông Toàn yêu cầu bà Ph phải trả số tiền bằng 141.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền vốn và lãi bằng 141.000.000 đồng.

Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Quốc T buộc bà Đặng Tuyết Ph thanh toán cho ông T bằng 141.000.000 đồng tiền vốn và lãi.

[5] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp án phí theo quy định, do bị đơn là người cao tuổi không có đơn xin miễn dự nộp án phí. Nguyên đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 357, 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 143, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc T.

Buộc bà Đặng Tuyết Ph thanh toán cho ông Bùi Quốc T số tiền bằng 141.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Bùi Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Tuyết Ph không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Bùi Quốc T không phải nộp án phí do được miễn dự nộp nên không xét hoàn lại.

Bà Đặng Tuyết Ph phải nộp số tiền 7.050.000 đồng (chưa nộp).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Nguyễn Thị Thắm